

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 25-09-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông: Đồng Văn Dũng

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Phan Văn Thóc

2. Bà Lò Thị Chương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà: Mào Thị Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Ông: Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/09/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS, ngày 10/9/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS, ngày 12/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly Trung T**; sinh năm 1964 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở trước khi bị bắt: **Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Ly Vá S**, đã chết và con bà **Giàng Thị D**, đã chết; Có vợ: **Giàng Thị D1**, sinh năm 1966 và có 09 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án; tiền sự: Không.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Bùi Thị Y**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu**, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng.

- Anh: **Tao Văn C**, sinh năm 1985

Địa chỉ: **Bản M, xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu**, vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

- Cháu: **Ly A M**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2011

Địa chỉ: **Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu**, vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ly A M: Bà **Giàng Thị D1**, sinh năm

1966. Địa chỉ: **Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu**, vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/6/2024, tại nhà tạm giữ **Công an huyện N**, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 10/6/2024, **Ly Trung T** đang ở nhà một mình tại **bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu** thì có một người đàn ông lạ mặt vào hỏi **T** có mua Heroine không. Do muốn có Heroine để sử dụng và bán lẻ liêm lời nên **T** đồng ý. Qua trao đổi, **T** đã mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng, sau đó, **T** cất gói **H** vào túi áo ngực trái đang mặc. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/6/2024, khi **T** đang ở nhà thì có **Tao Văn C**, sinh năm 1985, trú tại bản Mùong Mô, **xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu** đến hỏi mua Heroine. Qua trao đổi, **T** bán cho **C** 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 130.000 đồng. Mua được **H**, **C** xin **T** được sử dụng Heroine trong nhà **T**, nhưng **T** không đồng ý. Sau đó, **T** đi ra ngoài nhà và đưa số tiền 130.000 đồng cho con trai **Ly A M**, sinh năm 2011 để đi mua thức ăn tại quán chị **Bùi Thị Y**, sinh năm 1982, trú tại **bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu**. Đối với **C**, sau khi mua được **H**, **C** tự ý sử dụng số ma túy mua được tại nhà của **T** bằng hình thức chích, khi vừa sử dụng hết Heroine thì bị **Công an huyện N** phát hiện. **C** khai nhận nguồn gốc số **Heroine C1** sử dụng là do **C1** mua của **Ly Trung T**. **Công an huyện N** đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với **C1** và thu giữ 01 bơm kim tiêm và 01 mảnh nilon màu xanh. Qua lời khai của **C1** cơ quan **Công an huyện N** đã tiến hành khám xét, bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **T** về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 762/KL-KTHS, ngày 16/6/2024 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: Tổng số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam bao gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu: BP 21859814; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) có mã số hiệu: SU 22691237; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) có mã số hiệu: LJ08628047 gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-NN, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo **Ly Trung T** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 29/KLĐT ngày 06/9/2024 của Cơ quan CSĐT **Công an huyện N** và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát **huyện N** giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị

cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Ly Trung T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Ly Trung T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 12/6/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định. Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra **huyện N**, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 12/6/2024, tại nhà của **Ly Trung T** thuộc **bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu**, bị cáo **T** đã có hành vi bán trái phép một lần cho **Tao Văn C** 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 130.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc được gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo **Ly Trung T** đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh nilon màu xanh thu giữ của Tao Văn C xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 130.000 đồng thu giữ của bị cáo Ly Trung T là tiền do bị cáo Ly Trung T thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

[6] Những vấn đề liên quan:

Kết quả điều tra không xác định được lai lịch người đàn ông đã bán Heroine cho Ly Trung T tại bản Huổi Lính, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu, nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Tao Văn C, là người đã mua được Heroine của T để sử dụng, khi bị phát hiện C đã sử dụng hết. Do đó, ngày 12/6/2024 Cơ quan Công an huyện N

đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với **Tao Văn C.**

[7] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo **Ly Trung T** đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ly Trung T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Ly Trung T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 12/6/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bom kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 130.000 đồng.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu*).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đồng Văn Dũng**

